SAO Y; SỞ Y TẾ; Thời gian ký: 2026-10-07T16:30:44+07:00

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ký bởi: Vũ Thị Lan
Email: lanvt.yt@ninhbinh.gov.vn
Cơ quan: SỞ Y TẾ, ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH
Ngày ký: 07-10-2026 12:50:48 +07:00

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

Kính gửi : Sở Y tế tỉnh Ninh Bình

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: BỆNH VIỆN ĐA KHOA HOA LƯ CƠ SỞ 2

Giấy phép hoạt động số 327/NB-GPHĐ ngày 20/01/2026 của Sở Y tế Ninh Bình cấp cho Bệnh viện đa khoaHoa Lưcơ sở 2.

Địa chỉ: Số 12 đường 30 tháng 6, Tổ dân phố Phúc Thành 6, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

3. Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 24 giờ/ngày.

4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện đa khoa Hoa Lư cơ sở 2:

4.1. Danh sách tăng người hành nghề: 1 người

TT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
1	Trịnh Ngọc Anh	003896/ NB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt	Từ 7h00 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6	Khoa Khám bệnh 2		QĐ 3974/QĐ-SYT,Ngày 01/10/2026

4.2. Danh sách giảm người hành nghề: 2 người

TT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh,	Ghi chú

						chữa bệnh khác (nếu có)	
1	Lê Thị Dung	004004/ NB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa răng hàm mặt	Từ 7h00 đến 17h00 các ngày từ Thứ 2 đến Thứ 6	Khoa Sản-Liên chuyên khoa(Tai mũi họng- Răng hàm mặt)		QĐ 486/QĐ-BVĐK, Ngày 11/09/2026
2	Nguyễn Thị Định	002767/ NB-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của Nữ hộ sinh trung cấp	Từ 7h00 đến 17h00 các ngày từ Thứ 2 đến Thứ 6	Khoa Sản-Liên chuyên khoa(Tai mũi họng- Răng hàm mặt)		QĐ 569/QĐ-BVĐKNgày 01/10/2026

4.3. Danh sách người hành nghề: 36 người

TT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
1	Tống Ngọc Tú	000218/ NB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	Từ 7h00 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6	Giám đốc, người chịu trách nhiệm chuyên môn	Từ 17h30 đến 20h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 làm việc tại cơ sở 1	
2	Trịnh Ngọc Anh	003896/ NB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt	Từ 7h00 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6	Khoa Khám bệnh 2; Trưởng khoa		
3	Phạm Xuân Liêu	000008/ NB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Từ 7h00 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6	Khoa Khám bệnh 2		
4	Phạm Thị Thơm	002442/ NB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa và siêu âm; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Từ 7h00 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6	Khoa Khám bệnh 2		
5	Phạm Văn	004614/	Khám bệnh, chữa	Từ 7h00 đến	Khoa Khám bệnh		

	Thảo	NB-CCHN	bệnh đa khoa; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6	2		
6	Nguyễn Thị Hà	001127/ NB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6	Khoa Khám bệnh 2		
7	Đặng Thị Thùy Dung	005198/ NB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6	Khoa Khám bệnh 2;Khoa Sản- Liên chuyên khoa(Tai mũi họng- Răng hàm mặt)		
8	Võ Thị Quyên	005562/ NB-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ	Từ 7h00 đến 17h00 các ngày từ Thứ 2 đến Thứ 6	Khoa Khám bệnh 2;Khoa Sản- Liên chuyên khoa(Tai mũi họng- Răng hàm mặt)		
9	Nguyễn Đức Thắng	000095/ NB-CCHN	Khám chữa bệnh Lao và Nội khoa	Từ 7h00 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6	Khoa Khám bệnh 2		
10	Trần Bách Hiệp	004611/NB-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV NGÀY 27/5/2015 của Bộ Y tế , Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ.	Từ 7h00 đến 17h00 các ngày từ Thứ 2 đến Thứ 6	Khoa Khám bệnh 2;Khoa Nội - Cấp cứu - Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng		
11	Lê Xuân	004291/	Khám bệnh, chữa	Từ 7h00 đến	Khoa Khám bệnh		

	Thủy	NB-CCHN	bệnh đa khoa	11h30 thứ 4 và từ 7h00 đến 17h00 thứ 7	2		
12	Bùi Văn Duyên	001822/ NB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	Từ 7h00 đến 17h00 các ngày từ Thứ 2 đến Thứ 6	Khoa Nội - Cấp cứu - Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng; Phó trưởng khoa		
13	Nguyễn Ngọc Phú	001871/ NB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Từ 7h00 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6	Khoa Nội - Cấp cứu - Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng		
14	Đỗ Thị Mỹ Linh	003343/ NB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Từ 7h00 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6	Khoa Nội - Cấp cứu - Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng		
15	Nguyễn Văn Minh	004918/ PT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Từ 7h00 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6	Khoa Nội - Cấp cứu - Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng		
16	Nguyễn Phương Thảo	004277/ NB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Từ 7h00 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6	Khoa Nội - Cấp cứu - Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng		
17	Đặng Đức Minh	001963/ NB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Từ 7h00 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6	Khoa Nội - Cấp cứu - Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng		
18	Phạm Xuân Điền	001126/ NB-CCHN	Kỹ thuật viên X.quang	Từ 7h00 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6	Khoa Nội - Cấp cứu - Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng		
19	Vũ Thị Quyên	005563/ NB-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ	Từ 7h00 đến 17h00 các ngày từ Thứ 2 đến Thứ 6	Khoa Nội - Cấp cứu - Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng		
20	Vũ Thị Nga	003897/ NB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định	Từ 7h00 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6	Khoa Nội - Cấp cứu - Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng		

			mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng				
21	Vũ Thị Thảo Hương	003293/ NB-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật của điều dưỡng cao đẳng	Từ 7h00 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6	Khoa Nội - Cấp cứu - Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng		
22	Đinh Hải Đoàn	005426/ NB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6	Khoa Nội - Cấp cứu - Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng		
23	Lưu Thanh Hải	003347/ NB-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật của điều dưỡng cao đẳng	Từ 7h00 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6	Khoa Nội - Cấp cứu - Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng		
24	Trần Thái Bình	003342/ NB-CCHN	Kỹ thuật viên X.quang	Từ 7h00 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6	Khoa Nội - Cấp cứu - Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng		
25	Đỗ Ngọc Được	000622/ NB-GPHN	Y khoa	Từ 7h00 đến 17h00 các ngày từ Thứ 2 đến Thứ 6	Khoa Nội - Cấp cứu - Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng		
26	Phạm Đỗ Linh Chi	000623/ NB-GPHN	Y khoa	Từ 7h00 đến 17h00 các ngày từ Thứ 2 đến Thứ 6	Khoa Nội - Cấp cứu - Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng		
27	Nguyễn Thị Mơ	000948/ NB-GPHN	Điều dưỡng Cao đẳng	Từ 7h00 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6	Khoa Nội - Cấp cứu - Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng		
28	Đinh Thị Thúy Hằng	003894/ NB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	Từ 7h00 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6	Khoa Sản- Liên chuyên khoa(Tai mũi họng- Răng hàm mặt); Phụ trách khoa		
29	Nguyễn Thu Lan	005241/ NB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; chuyên khoa Da liễu	Từ 7h00 đến 17h00 các ngày từ Thứ 2 đến Thứ 6	Khoa Sản- Liên chuyên khoa(Tai mũi họng- Răng hàm mặt)		
30	Phạm Ngọc Doanh	001371/ NB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày	Từ 7h00 đến 17h00 các ngày từ Thứ 2 đến Thứ 6	Khoa Sản- Liên chuyên khoa(Tai mũi họng- Răng hàm mặt)		

			7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.				
31	Đinh Thị Hiếu	001118/ NB - CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của Hộ sinh trung cấp thuộc chuyên khoa Phụ sản và Sơ sinh	Từ 7h00 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6	Khoa Sản- Liên chuyên khoa(Tai mũi họng- Răng hàm mặt)		
32	Đặng Tiểu Sâm	002745/ NB- CCHN	Thực hiện các kỹ thuật của Điều dưỡng đại học	Từ 7h00 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6	Khoa Sản- Liên chuyên khoa(Tai mũi họng- Răng hàm mặt)		
33	Hoàng Thị Thùy Dương	003595/ NB- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Từ 7h00 đến 17h00 các ngày từ Thứ 2 đến Thứ 6	Khoa Sản- Liên chuyên khoa(Tai mũi họng- Răng hàm mặt)		
34	Đoàn Thị Huế	001672/ NB- CCHN	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	Từ 7h00 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6	Khoa Dược - Cận lâm sàng 2;Khoa Sản- Liên chuyên khoa(Tai mũi họng- Răng hàm mặt)		
35	Nguyễn Thị Thu	001123/ NB- CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của Điều dưỡng trung cấp	Từ 7h00 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6	Khoa Dược - Cận lâm sàng 2		
36	Nguyễn Thị Tuyết	001368/ NB- CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Từ 7h00 đến 17h00 các ngày từ Thứ 2 đến Thứ 6	Khoa Dược - Cận lâm sàng 2		

Hoa Lư, ngày 07 tháng 10 năm 2026

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH NINH BÌNH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA HOA LƯ

Tống Ngọc Tú